

Bắc Gia Nghĩa, ngày 26 tháng 9 năm 2025

CÔNG KHAI TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Nguyễn Chí Thanh, P. Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng công khai trong trường học đầu năm học 2025 - 2026 như sau:

NỘI DUNG CÔNG KHAI

Mục 1. CÔNG KHAI CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 4. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. *Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Nguyễn Chí Thanh, phường Bắc Gia Nghĩa, Lâm Đồng.*

2. *Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).*

Tổ DP Tân Tiến, phường Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng

Thư điện tử: c2nguyenchithanh.daknong@moet.edu.vn

Trang web: <http://c2nguyenchithanh.pgdgianghia.edu.vn>

3. *Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.*

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm.

Đào tạo đội ngũ học sinh phát triển toàn diện, có khả năng học tập suốt đời, có kỹ năng tốt, sẵn sàng học tập trong mọi môi trường giáo dục.

Khẳng định được vị trí và thương hiệu của nhà trường, là điểm đến tin cậy của phụ huynh, là ngôi trường hạnh phúc của tập thể CB-GV-NV và học sinh.

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nâng cao vị thế của nhà trường lên tốp đầu của Giáo dục; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên.

Xây dựng trường học hạnh phúc. Xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh, tích cực, an toàn với cơ sở vật chất, cảnh quan xanh sạch đẹp, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, VH- TT, sinh hoạt tập thể vui tươi, lành mạnh, tạo không khí đoàn kết, thân ái, thi đua học tập. Huy động thêm nhiều sự tham gia, quan tâm hợp tác, cộng đồng trách nhiệm của các Đoàn thể, CMHS và toàn xã hội đối với nhà trường.

Đánh giá học sinh đảm bảo khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra cả chương trình, hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm và tự luận. Giáo viên khi chấm kiểm tra phải có lời nhận xét động viên, theo dõi sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở Giáo dục

Trường THCS Nguyễn Chí Thanh được thành lập theo Quyết định số 402/QĐ-UB ngày 05 tháng 08 năm 2010 của Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa trên cơ sở trường tách từ trường học cơ sở Trần Phú.

Năm học 2024-2025 trường được công nhận đạt Kiểm định chất lượng mức độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ I.

Năm học 2025-2026 nhà trường có 19 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao với mọi công việc được giao, năng lực chuyên môn vững, tận tụy, hết lòng vì học sinh, yên tâm với nghề và thực sự yêu nghề, mến trẻ. CB, GV, NV đều đạt chuẩn, đây là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục.

Lượng học sinh đến trường tăng dần hàng năm. Tính đến đầu năm học 2025-2026, trường có 8 lớp với hơn 273 học sinh.

5. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ tên: Nguyễn Xuân Trung,

Chức vụ: Hiệu trưởng;

Địa chỉ nơi làm việc: Số 06 Nguyễn An Ninh, phường Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại: 0911544667

Thư điện tử: xuantrung077@gmail.com

Tổ chức bộ máy:

Quyết định thành lập trường: Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 05 tháng 08 năm 2010 về việc thành lập Trường trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh.

Quyết định công nhận Hội đồng trường: Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc thành lập Hội đồng trường Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh.

TT	Họ tên	Chức vụ	Chức vụ trong Hội đồng
01	Ông Nguyễn Xuân Trung,	- Bí thư Chi bộ, hiệu trưởng;	Chủ tịch HĐ
02	Ông Lại Cao Diễn,	- Phó Hiệu trưởng, CTCD;	PCT HĐ
03	Ông Trần Minh Trí,	- Phó CT Công đoàn;	Thành viên
04	Ông Đoàn Văn Hùng,	- Tổ trưởng chuyên môn;	Thành viên
05	Ông Vũ Đức Khoa,	- Tổ trưởng chuyên môn;	Thành viên
06	Bà Trịnh Thị Hương	- Thư ký Hội đồng;	Thành viên
07	Bà Đặng Thị Hồng Nhung	- Tổng phụ trách Đội;	Thành viên
08	Bà Trương Thị Yến	- Tổ trưởng Tổ Văn phòng;	Thành viên
09	Ông Phạm Duy Thanh	- Bí thư chi đoàn	Thành viên
10	Ông Nguyễn Đình Thắng	- Phó CTUBND phường	Thành viên
11	Ông Phạm Văn Thành	- Trưởng Ban đại diện CMHS;	Thành viên

* *Quyết định điều động, bổ nhiệm ban giám hiệu:* Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 17/03/2022 về việc điều động, bổ nhiệm viên chức quản lý của UBND thành phố Gia Nghĩa đối với ông Nguyễn Xuân Trung, hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Chí Thanh; Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 5/6/2023 về việc điều động, bổ nhiệm viên chức quản lý của UBND thành phố Gia Nghĩa đối với ông Lại Cao Diễn, phó hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Chí Thanh;

* *Quy chế tổ chức và hoạt động*

Trường ban hành Quy chế số 01/QCLV-NCT ngày 27/9/2025 về việc ban

hành quy chế làm việc trường trường THCS Nguyễn Chí Thanh.

** Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể:*

Trường THCS Nguyễn Chí Thanh được thành lập theo Quyết định số 402/QĐ-UB ngày 05 tháng 08 năm 2010 của Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa trên cơ sở chia tách trường trung học cơ sở Trần Phú.

Đến tháng 8/2011, trường THCS Nguyễn Chí Thanh đi vào hoạt động từ đó đến nay.

Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục:

Họ tên: Nguyễn Xuân Trung, Điện thoại: 0911544667

Chức vụ: Hiệu trưởng, Địa chỉ Email: xuantrung077@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: số 06 Nguyễn An Ninh, phường Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng.

** Nhiệm vụ, trách nhiệm:*

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định tại Điều 9 Điều lệ trường học; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; tổ chức thành lập hội đồng trường theo quy định tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 10 Điều lệ trường học;

- Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Thực hiện các quyết định hoặc kết luận của hội đồng trường về những nội dung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Điều lệ trường học. Trường hợp hiệu trưởng không nhất trí với quyết định của hội đồng trường cần xin ý kiến cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp của nhà trường. Trong thời gian chờ ý kiến của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp, hiệu trưởng vẫn phải thực hiện theo quyết định của hội đồng trường đối với các vấn đề không trái với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này;

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quyết định của hội đồng trường trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Thực hiện tuyển dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh tiểu học (nếu có) của trường phổ thông có nhiều cấp học, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cho học sinh trung học phổ thông (nếu có) và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường;

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường;

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật;

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng;

- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

**Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:*

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục: Chiến lược số 19/KHCL-NC, ngày 20 tháng 8 năm 2021 về chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến 2030;

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quy chế được ban hành theo Quyết định số 02/QĐQCDC-THCS Nguyễn Chí Thanh ngày 27/9/2025 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của trường.

Các nghị quyết của hội đồng trường;
 Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;
 Quy chế chi tiêu nội bộ;
 Quy chế sử dụng tài sản.

Điều 5. Thu, chi tài chính

Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

**/ Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước năm 2025)*

Số TT	Nguồn quỹ	Nội dung chi	Tỉ lệ chi %	Số tiền
	Ngân sách Nhà nước giao năm 2025	Chi lương, các khoản đóng góp theo lương.	100%	4.209.114.000
		Chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	100%	271.400.000
		Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		88.743.000

Công khai dự toán thu chi 9 tháng đầu năm 2025

Số TT	Nội dung	Dự toán thu năm 2025	Dự toán chi 9 tháng đầu năm 2025
1	2	3	4
A	Dự toán chi ngân sách nhà nước		3.369.805.067
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		3.323.005.067
	Tiền lương		1.579.257.000
	Lương hợp đồng (bảo vệ)		40.500.000
	Phụ cấp lương		1.024.953.000
	Các khoản đóng góp		427.022.000
	Tiền thưởng		
	Phúc lợi tập thể		34.450.000
	Phụ cấp làm thêm giờ		30.024.000
	Thanh toán dịch vụ công cộng		12.273.667
	Vật tư văn phòng		5.973.000
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		5.905.000
	Công tác phí		17.600.000
	Chi phí thuê mướn		10.000.000
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		27.915.000
	Chi khác		94.502.400
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		10.650.000

	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin		1.980.000
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		46.800.000
	Chi lương và các khoản đóng góp theo lương đối với hợp đồng giáo viên NĐ111		38.300.000
	Chi tiền Tết Nguyên Đán		8.500.000

Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: Tất cả các khoản thu và mức thu (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

***/ Công khai thu – chi các khoản ngoài ngân sách năm học 2024- 2025**

STT	Nội dung	Tồn năm học 2023 - 2024	Thu - chi năm học 2024-2025		
			Đã thu	Đã chi	TỒN
1	Học phí	0	76.230.000	0	76.230.000
2	Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh	0	23.990.000	23.990.000	0
3	Ứng dụng CNTT trong trao đổi thông tin liên lạc giữa nhà trường với phụ huynh HS	0	13.480.000	13.480.000	0
4	Kinh phí mua giấy phô tô công tác kiểm tra, thi; tiền phô tô đề kiểm tra, đề thi...)	0	13.375.000	13.375.000	0
5	Dạy thêm, học thêm		138.280.000	116.819.000	21.461.000

***/ Công khai dự kiến thu các khoản ngoài ngân sách năm học 2025-2026**

STT	KHOẢN THU	KHỐI 6	KHỐI 7	KHỐI 8	KHỐI 9	
1.	Tiền BHYT(Thời hạn từ 01/01/2025 đến 31/12/2025) Công văn số: 949/BHXX-TST ngày 03/7/2024 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Nông V/v mức đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, bệnh nghề nghiệp từ ngày 1/7/2024.	631.800đ/hs	631.800đ/hs	631.800đ/hs	631.800đ/hs	

Các khoản thu dịch vụ						
2	Theo Nghị quyết 21/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 Quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.					
2.1	Thuê người dọn vệ sinh khu vực dành cho học sinh (bao gồm cả các chi phí, đồ dùng liên quan đến công tác dọn VS)	0	0	0	0	
2.2	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong trao đổi TTLL giữa nhà trường và phụ huynh học sinh	0	0	0	0	
2.3	Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi, tiền photo đề kiểm tra, đề thi...)	0	0	0	0	

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

NĂM HỌC 2023-2024								NĂM HỌC 2024-2025							
Vị trí	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo Đạt/chưa đạt chuẩn	Chuẩn nghề nghiệp		Bồi dưỡng CM, NV	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo Đạt/chưa đạt chuẩn	Chuẩn nghề nghiệp		Bồi dưỡng CM, NV	
					Tốt	Khá						Tốt	Khá		
Hiệu trưởng	01	00	00	01	01		Hoàn thành	01	00	00	01	01		Hoàn thành	
Phó hiệu trưởng	01	00	00	01	01		Hoàn thành	01	00	00	01	01		Hoàn thành	
Giáo viên THCS hạng II	10	07	00	10	10		Hoàn thành	10	07	00	10	10		Hoàn thành	
Giáo viên THCS hạng III	04	01	00	04	04		Hoàn thành	04	01	00	04	04	-	Hoàn thành	
Giáo viên THCS chưa đạt chuẩn	01	01	00	01	-	01	Hoàn thành	01	01	00	01	-	01	Hoàn thành	
Nhân viên	03	02	01	03	-	-	-	03	02	01	02	-	-	-	

(01 bảo vệ)														
	20	9	05	21	16	01	-	20	9	01	18	16	01	

Công khai sổ dư quỹ tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc, ngân hàng đến ngày 31/12/2024

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
I	Số dư quỹ tiền mặt	Đồng		
II	Số dư tiền gửi kho bạc	Đồng		
III	Số dư tiền gửi tại ngân hàng Vietin bank	Đồng		

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở. Công khai hàng tháng trong các cuộc họp Hội đồng sự phạm nhà trường

Mục 3. CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Điều 8. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

STT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	12	13	14	15	15
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,71	1,62	1,75	1,88	1,88
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,04	0,04	0,05	0,05	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	12	13	14	14	14
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	04	05	05	05	05

(Số liệu của 5 năm gần đây của nhà trường)

*CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường có diện tích 10,840 m². Khuôn viên nhà trường được xây dựng trên đường Nguyễn An Ninh, tổ dân phố Tân Tiến, phường Bắc Gia Nghĩa, phía Tây tiếp giáp đường quốc lộ 14 đi qua giao thông thuận tiện cho học sinh đến trường, diện tích bình quân 39,4m²/học sinh.

Trong những năm qua, nhà trường đã trồng và thường xuyên chăm sóc cây xanh che bóng mát, đảm bảo khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Đồng thời nhà trường cũng trồng nhiều chậu hoa, cây kiểng để tăng tính thẩm mỹ cho sân trường thêm đẹp;

Trường có cổng trường, biển tên trường, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín cao 2m đảm bảo an toàn. Cổng chính của trường được xây dựng kiên cố, rộng rãi, cao ráo bảo đảm an toàn cho các bậc phụ huynh đưa đón học sinh, kể cả trong giờ cao điểm. Biển tên trường được lắp đặt rõ ràng, đảm bảo vẻ mỹ quan, nội dung biển tên trường đúng theo quy định Điều lệ trường học;

Trường đã xây dựng công trình tổng diện tích 1617.3 m²; có sân chơi với diện tích khoảng 1500m², được đổ bê tông đảm bảo diện tích khuôn viên, sân chơi, bãi tập theo quy định. Sân chơi, sân tập bằng phẳng đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể dục thể thao, có các dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh như: bóng chuyền, nhảy dây, cầu lông... Diện tích các phòng làm việc, phòng học.

Ngoài ra, năm học 2024-2025 Hội Cha mẹ học sinh trao tặng công trình sân khấu, cột cờ trị giá 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng) để tổ chức chào cờ, các hoạt động khác của nhà trường.

1.1. Diện tích cụ thể như sau:

\		Số lượng (m ²)						
Tổng diện tích khuôn viên đất		10.840						
Trong đó: Diện tích đất được cấp		10.840						
Diện tích đất đi thuê (mượn)		00						
Diện tích đất sân chơi, bãi tập		1.500						
Phòng	Trên cấp 4		Cấp 4		Tạm		Mượn	
	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)

- Phòng học văn hoá	10	456.00	-	-	-	-	-	-
Trong đó: + Số phòng học đủ DTích và B Ghế phù hợp tổ chức học nhóm	10	460.00	-	-	-	-	-	-
+ Số phòng học đủ diện tích cho việc bố trí các nhóm học tập	10	460.00	-	-	-	-	-	-
+ Số phòng học có đủ bàn ghế phù hợp cho việc tổ chức học nhóm	10	460.00	-	-	-	-	-	-
- Phòng học tin học	1	46	-	-	-	-	-	-
- Phòng học ngoại ngữ	1	46	-	-				
- Phòng giáo dục thể chất (đa năng)	-	-	1	230	-	-	-	-
- Hội trường	-	-	1	55	-	-	-	-
- Phòng giáo dục nghệ thuật	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phòng giáo dục mỹ thuật	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phòng giáo dục âm nhạc					-	-	-	-
- Phòng Thư viện	-	-	1	35	-	-	-	-
- Phòng thiết bị giáo dục	-	-	1	70	-	-	-	-
- Phòng truyền thống và hoạt động Đội	-	-	1	15	-	-	-	-

- Phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phòng y tế học đường	-	-	1	10.6	-	-	-	-
- Phòng hiệu trưởng	-	-	1	24.5	-	-	-	-
- Phòng phó hiệu trưởng	-	-	1	20	-	-	-	-
- Phòng giáo viên	-	-	1	10,5	-	-	-	-
- Phòng họp giáo viên (hội đồng)	-	-	1	55	-	-	-	-
- Văn phòng	-	-			-	-	-	-
- Phòng thường trực - Bảo vệ	-	-	-	-	-	-	-	-
- Nhà công vụ giáo viên	-	-	2	103.5	-	-	-	-
- Phòng kho lưu trữ			1	10.5				
Nhà vệ sinh	Dùng cho GV Nam		Dùng cho GV nữ		Dùng cho HS nam		Dùng cho HS nữ	
	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)
Đạt chuẩn vệ sinh (*)	2	21	2	21	1	10.5	1	10.5
Chưa đạt chuẩn vệ sinh	-	-	-	-	-	-	-	-
Không có	0		0		0		0	

(*) Nhà tiêu hai ngăn ủ phân tại chỗ, nhà tiêu chìm có ống thông hơi, nhà tiêu thấm dột nước, nhà tiêu tự hoại

1.2. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia Trong 5 năm gần đây, nhà trường thực

hiện đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng giáo dục Đạt mức 2 trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Điều 9. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông.

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước (2024-2025):

a) Số lượng HS:

Tên lớp	SL	SL Nữ	Tỉ lệ(%)	Dân Tộc	Tỉ lệ(%)	Nữ Dân tộc	Ghi chú
Lớp 6	66	24	36.36%	3	4.5%	22	
Lớp 7	67	38	56.72%	7	10.4%	31	
Lớp 8	62	27	43.55%	9	14.5%	22	
Lớp 9	88	37	42.05%	5	5,6%	16	
Tổng toàn trường	283	25	44.52%	24	8.48%		

b. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	283	66	68	62	88
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	261	58	59	58	86
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	23	8	9	4	2
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	-	-
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	-	-
II	Số học sinh chia theo học lực	283	66	68	62	88
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	45	7	9	9	20
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	117	32	20	26	39
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	108	22	31	26	29
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	13	5	7	1	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	-	-
II	Tổng hợp kết quả cuối năm (Năm 2024-2025)					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	245 97.01	63 88.1	57 95	55 100	43 100
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	45	7	9	9	20

b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	117	32	20	26	29
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	13	5	7	1	-
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	01	1	-	-	-
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	3/7	0 /0	1/3	2/02	0/2
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	-	-
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	01	-	01		-
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	24	1	1	8	14
2	Cấp tỉnh/thành phố	05	-	-	-	5
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	-	-	-	-	-
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	88	-	-	-	88
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	88	-	-	-	88
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	20	-	-	-	3
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	39	-	-	-	14
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	29	-	-	-	32
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	-	-	-	-	-
VII I	Số học sinh nam/số học sinh nữ	157/126	42/24	29/38	35/27	51/37
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	24	3	7	9	5

c) Số lượng học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS 88/88, tỉ lệ 100%.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Xây dựng kế giáo dục năm học 2025-2026 ngày 31 tháng 8 năm 2025 trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, giáo viên thực hiện Căn cứ Công văn 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện học 2 buổi/ ngày; Công văn số 647/SGDĐT-GDTrHQLCL ngày 31/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực

hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Các bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch chi tiết và phân công nhiệm vụ cụ thể các bộ phận, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng sửa dụng sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhiệm vụ năm học, hướng dẫn tổ chức các sân chơi, hội thi; công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh:

Ngay từ đầu năm học, lãnh đạo nhà trường đã xây dựng các kế hoạch tổ chức, tham gia các sân chơi, các hội thi như Công viên địa chất toàn cầu, Sáng tạo TTN-Nhi đồng, Khoa học kỹ thuật, các cuộc thi học sinh giỏi... và triển khai tổ chức thực hiện giúp học sinh có thêm sân chơi bổ ích, được học hỏi, tiếp thu kiến thức qua từng vòng thi và đạt nhiều kết quả cao.

- *Kết quả công tác chỉ đạo chuyên môn*

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch hợp chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng nội dung sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng. Xây dựng kế hoạch tổ chức thao giảng, chuyên đề, dự giờ thăm lớp để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Kết quả: trong năm học 2024-2025 đã tổ chức 2 chuyên đề.

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn cùng giáo viên phụ trách bộ môn đã tham dự đầy đủ các chuyên đề do tổ giáo viên cốt cán tổ chức..

2. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục Triển khai việc thực hiện KHGD, KHDH môn học, KHBD đến toàn thể GV trường; chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục. 100% tổ chuyên môn xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học. 100% giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

* Đối với các lớp lớp 6 đến lớp 9

- Thực hiện theo tinh thần Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD & ĐT về việc ban hành CTGDPT 2018;

- Tổ chức triển khai Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Bộ GD & ĐT về việc quy định đánh giá, xếp loại học sinh THCS;

2.2. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

a) Đối với môn Tiếng Anh

Trường có 02 giáo viên dạy môn Tiếng Anh, 02 trình độ B2 Trường thực hiện dạy Tiếng Anh cho tất cả các lớp học 2 buổi/ ngày (8 lớp từ lớp 6 đến lớp 9).

Số HS được học môn Tiếng Anh toàn đơn vị 283/283 HS đạt 100% học sinh toàn trường.

b) Đối với môn Tin học và việc tổ chức hoạt động giáo dục Tin học

Trường có 02 giáo viên dạy môn Tin học, có 01 phòng máy với 21 máy vi tính.

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% HS lớp 6 đến 9 bậc THCS theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 và 2006; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THCS 283/283 HS, tỷ lệ 100%.

Thời lượng: Học sinh lớp 6,7,8,9 học Tin học 1 tiết/tuần.

3. Công tác triển khai giáo dục STEM, chuyển đổi số, thí điểm triển khai Học bạ số

3.1. Đối với giáo dục STEM

Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, cha mẹ HS, HS về vai trò của giáo dục STEM nhằm tạo sự đồng thuận; huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT mới.

100% CB, GV được tập huấn giáo dục STEM, làm tốt công tác chỉ đạo, GV đã chủ động tích hợp nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng và hiệu quả; tham dự các chuyên đề cấp cụm trường, cấp Quận nhằm tăng cường trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức dạy học STEM, bước đầu đưa nội dung giáo dục vào các môn học cụ thể theo chủ đề từng khối/lớp đã tạo được sự yêu thích, say mê, kích thích sự tìm tòi, học hỏi và sáng tạo của học sinh. Kết quả: 100% lớp thực hiện.

Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục THCS năm học 2025-2026. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học lồng ghép các chủ đề giáo dục STEM đặc biệt là các bộ môn: Vật lý, Sinh Học, Hóa học, công nghệ trên tinh thần công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

3.2. Đối với việc triển khai chuyển đổi số, triển khai Học bạ số

a) Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết, điều hành công việc. Ứng dụng các thành tựu của công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, đặc biệt là nâng cao hiệu quả việc sử dụng hộp thư trường. Đẩy mạnh hoạt động, cập nhật thông tin kịp thời, đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức thông tin trên hộp thư trường và các hộp thư cá nhân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của viên chức, người lao động về chính quyền số, chuyển đổi số, nhà trường xây dựng Kế hoạch số 08/KHCĐS-NCT ngày 29/9/2025 về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.

- Phát huy vai trò của lãnh đạo nhà trường, công đoàn, đoàn thanh niên trong việc hỗ trợ viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thúc đẩy phát triển chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục; Đẩy mạnh công tác sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Tăng cường ứng dụng chữ ký số.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin quản lý, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ tốt công tác quản lý của đơn vị. GV thực hiện các nội dung quản lý, đánh giá học sinh trên CSDL; báo cáo kết quả hoạt động giảng dạy, giáo dục trên hệ thống cơ sở dữ liệu; tham gia sinh hoạt, hội họp qua Google Meet... khi cần thiết.

- Thực hiện các dịch vụ công phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh như khoản thu không sử dụng tiền mặt, sử dụng hóa đơn điện tử.

c) Đối với việc triển khai thí điểm triển khai Học bạ số. Đã tổ chức tập huấn thực hiện học bạ số cho 100% giáo viên và thí điểm thực hiện năm học 2023-2024 đội ngũ thực hiện có hiệu quả tốt. Năm học

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018.

Trường THCS Nguyễn Chí Thanh đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-NCT ngày 08/9/2025 về Kế hoạch triển khai dạy học giáo dục địa phương năm học 2025-2026 trên cơ sở chương trình đã được Sở GD&ĐT Lâm Đồng hướng dẫn.

5. Nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phụ lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Các giáo viên đều phải có ý thức sử dụng đồ dùng dạy học như tranh ảnh, mẫu vật, bảng phụ, ...Đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả cho các tiết học có đồ dùng thí nghiệm, chống dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng (giao Nhân viên thư viện, thiết bị lập sổ theo dõi).

- Khuyến khích GV có ý thức ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và những GV biết sử dụng kỹ thuật dạy học mới, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong hoạt động dạy học. Trong năm học 2025 - 2026 mỗi giáo viên phải có ít nhất 50% số bài giảng UDCNTT; quản lý hồ sơ giáo án, kế hoạch trên Vnedu.

- Thực hiện chuyên đề, ngoại khóa: mỗi tổ chuyên môn thực hiện 4 chuyên đề/ năm học, đảm bảo có đầy đủ các thành viên trong tổ dự. Tổ chức hội giảng các tiết (bài) khó (môn tích hợp ở lớp 6, 7,8 và 9) để tổ, nhóm đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy, tổ chức lớp học hiệu quả nhằm chuẩn bị tạo nguồn cho giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh năm học 2025-2026.

- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- BGH cùng tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên có phương pháp dạy tốt.

** Chỉ đạo tích cực đổi mới kiểm tra, đánh giá*

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh cần chú trọng đánh giá qua sản phẩm, mô hình của học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua các bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. *Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.*

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/ trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao. Chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây.

- Tất cả các môn, tất cả các lớp, trong mỗi học kỳ tuyệt đối không dùng một hình thức tự luận hay trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá học sinh.¹ Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức TN tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Đề kiểm tra phải đưa vào ngân hàng đề, được tổ chuyên môn, BGH ký duyệt mới kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Đối với tổ KH tự nhiên đảm bảo 50% điểm kiểm tra thường xuyên thông qua qua mô hình sản phẩm của học sinh (phải lưu trữ tại phòng học bộ môn).

** Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn*

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết hợp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/ tháng;

- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Khuyến khích giáo viên bộ môn tham dự sinh hoạt chuyên môn trao đổi qua diễn đàn trên mạng tại trang Website: c2nguyenchithanh.pgdgianghia.edu.vn.

- BGH kết hợp với các tổ chuyên môn ký duyệt kế hoạch dạy học đầu năm.

- BGH, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

- BGH duy trì nền nếp ký duyệt, nhận xét hồ sơ của giáo viên trên trang Vnedu theo quy định.

Đội ngũ nhà giáo, CBQL quan tâm viết bài và đưa tin về các hoạt động của trường, của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

2018, những gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng thu hút sự quan tâm, ủng hộ trong cha mẹ học sinh.

Trên đây là nội dung công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT về Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của trường THCS Nguyễn Chí Thanh./.

Nơi nhận:

- Website nhà trường;
- Bảng tin;
- Lưu: Vt.



HIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Trung